

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 01 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H số vàng là 13 (mười ba) chỉ vàng y (9999).

Mỗi tháng bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn 01 (một) chỉ vàng y (9999) cho đến khi hết 13 (mười ba) chỉ vàng y (9999), thời gian trả nợ bắt đầu tính từ ngày 30/4/2022 (riêng tháng 02/2023 tính vào ngày cuối cùng của tháng). Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả hàng tháng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số vàng còn lại một lần.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.813.000 đồng (Một triệu tám trăm mười ba nghìn đồng). Nguyên đơn tự nguyện chịu 813.000 đồng (Tám trăm mười ba nghìn đồng), được trừ vào 1.728.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004326 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; Hoàn lại cho nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí là 915.000 đồng (Chín trăm mười lăm

ngàn đồng chẵn). Bị đơn Nguyễn Hữu T phải chịu 1.000.000 đồng (*một triệu đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền